

Số: / QĐ-TANDTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

(Dự thảo lần 1)

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về xử lý vi phạm đối với công chức, viên chức  
và người lao động trong các Tòa án nhân dân**

**CHÁNH ÁN TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**

Căn cứ Luật tổ chức Tòa án nhân dân;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008, Luật Viên chức năm 2010, Bộ luật Lao động năm 2012, Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức, Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Thanh tra và Vụ trưởng Vụ Tổ chức – Cán bộ Tòa án nhân dân tối cao.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về xử lý vi phạm đối với công chức, viên chức và người lao động trong các Tòa án nhân dân.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân cấp huyện, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các Tòa án nhân dân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các Đ/c Phó Chánh án TANDTC ;
- Đảng ủy TANDTC;
- Văn phòng BCSĐTANDTC;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu: VP, BTTr (2).

**CHÁNH ÁN**

**Nguyễn Hòa Bình**

## **Dự thảo lần 1**

### **QUY ĐỊNH**

#### **Về xử lý vi phạm đối với công chức, viên chức và người lao động trong các Tòa án nhân dân**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ..../QĐ-TANDTC ngày .../.../2016 của Chánh án  
Tòa án nhân dân tối cao)*

### **Chương I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định này điều chỉnh về việc xử lý trách nhiệm đối với người giữ chức danh tư pháp trong cơ quan Tòa án nhân dân có hành vi thiếu trách nhiệm hoặc vi phạm quy định của pháp luật, quy chế, quy định của Tòa án nhân dân nhưng chưa đến mức phải xử lý kỷ luật.

2. Quy định này điều chỉnh về việc xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các Tòa án nhân dân có hành vi thiếu trách nhiệm hoặc vi phạm pháp luật, quy chế, quy định của Tòa án nhân dân nhưng chưa đến mức xử lý trách nhiệm hình sự.

3. Trường hợp vi phạm chưa được quy định tại Quy định này thì căn cứ vào quy định tương ứng của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức, Bộ luật lao động, Luật tổ chức Tòa án và các văn bản hướng dẫn thi hành để xử lý.

4. Quy định này không áp dụng đối với hệ thống Tòa án quân sự các cấp.

##### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. Người giữ chức danh tư pháp trong cơ quan Tòa án nhân dân bao gồm Chánh án, các Phó Chánh án, Thẩm phán, Thẩm tra viên và Thư ký.

2. Bản án, quyết định bị hủy, bị sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán là bản án, quyết định bị Tòa án cấp trên hủy hoặc sửa do vi phạm các quy định của pháp luật tố tụng; đánh giá chứng cứ không đúng, kết luận trong bản án, quyết định không đúng với tài liệu có trong hồ sơ vụ việc; áp dụng sai pháp luật dẫn đến việc quyết định không đúng.

3. Bản án, quyết định bị hủy, bị sửa do yếu tố khách quan là bản án, quyết định bị Tòa án cấp trên hủy vì có những tình tiết mà trong quá trình giải quyết Thẩm phán không thể biết; do pháp luật quy định quyền được thay đổi yêu cầu của người tham gia tố tụng mà việc thay đổi đó là căn cứ để hủy, sửa bản án, quyết định; sau khi xét xử phát sinh những tình tiết mới làm tăng nặng hoặc giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; hoặc những trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4. Xử lý trách nhiệm là biện pháp xử lý người giữ chức danh tư pháp trong Tòa án nhân dân có hành vi sai sót khi thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao nhưng chưa đến mức xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.



5. Kiểm điểm, phê bình trước cơ quan, đơn vị là hình thức xử lý trách nhiệm đối với người giữ chức danh tư pháp trong Tòa án nhân dân có hành vi sai sót khi thực hiện chức trách, nhiệm vụ; trong đó người bị kiểm điểm phải tự đánh giá, nhận xét về những hành vi sai sót của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao trước cơ quan, đơn vị mình công tác; tập thể cơ quan, đơn vị đánh giá, góp ý nhận xét hoặc phê bình để rút ra những bài học kinh nghiệm và giải pháp khắc phục sai sót.

6. Tạm dừng việc thực hiện nhiệm vụ là hình thức xử lý trách nhiệm đối với người giữ chức danh tư pháp trong Tòa án nhân dân có nhiều hành vi sai sót khi thực hiện chức trách, nhiệm vụ. Người bị tạm dừng thực hiện nhiệm vụ trong thời gian nhất định phải tự rèn luyện, trau dồi nghiệp vụ và phải được cử đi học chương trình bồi dưỡng bổ sung kiến thức nghiệp vụ chuyên môn theo quy định của Tòa án nhân dân.

7. Dừng thực hiện nhiệm vụ là hình thức xử lý trách nhiệm đối với Thẩm phán có nhiều hành vi sai sót khi thực hiện chức trách, nhiệm vụ. Thẩm phán bị dừng thực hiện nhiệm vụ cho đến hết nhiệm kỳ phải tự rèn luyện, trau dồi nghiệp vụ và phải được cử đi đào tạo lại nghiệp vụ xét xử theo quy định của Tòa án nhân dân.

8. Tạm dừng việc bổ nhiệm lại Thẩm phán là hình thức xử lý trách nhiệm áp dụng đối với Thẩm phán có nhiều hành vi sai sót khi thực hiện chức trách, nhiệm vụ. Thẩm phán bị tạm dừng việc bổ nhiệm lại phải tự kiểm điểm bản thân, trau dồi nghiệp vụ và phải được cử đi đào tạo lại nghiệp vụ xét xử của Thẩm phán theo quy định của Tòa án nhân dân tối cao. Chỉ được bổ nhiệm lại khi đã tốt nghiệp chương trình đào tạo lại Thẩm phán.

9. Không đề nghị bổ nhiệm lại là hình thức xử lý trách nhiệm áp dụng để xử lý Thẩm phán có rất nhiều hành vi sai sót gây thiệt hại cho cơ quan, tổ chức, cá nhân mà Tòa án phải bồi thường, hoặc làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của Tòa án, niềm tin của nhân dân.

10. Thiếu trách nhiệm: Là việc cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao không đầy đủ; không thực hiện đúng nguyên tắc, chế độ, thủ tục, quy trình, quy phạm; không đúng tiêu chuẩn, điều kiện hoặc thời gian theo quy định của pháp luật, quy chế, quy định của Tòa án nhân dân về công việc cụ thể đó.

### **Điều 3. Nguyên tắc xử lý trách nhiệm, kỷ luật**

1. Kịp thời, khách quan, công bằng, nghiêm minh và đúng pháp luật.  
2. Mỗi hành vi sai sót, vi phạm pháp luật, quy chế, quy định của Tòa án nhân dân chỉ bị xử lý một hình thức trách nhiệm hoặc kỷ luật.

3. Công chức, viên chức và người lao động có nhiều hành vi vi phạm pháp luật, quy chế, quy định của Tòa án nhân dân hoặc tiếp tục có hành vi vi phạm trong thời gian đang thi hành quyết định kỷ luật thì bị xử lý kỷ luật về từng hành vi vi phạm và chịu hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật áp dụng



với hành vi vi phạm nặng nhất, trừ trường hợp có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc.

4. Thái độ tiếp thu, sửa chữa và chủ động khắc phục hậu quả của công chức, viên chức, người lao động có hành vi sai sót, vi phạm pháp luật, quy chế, quy định của Tòa án nhân dân là yếu tố xem xét tăng nặng hoặc giảm nhẹ khi áp dụng hình thức xử lý trách nhiệm, kỷ luật.

5. Không áp dụng hình thức xử lý trách nhiệm hoặc xử phạt hành chính thay cho hình thức kỷ luật.

6. Cấm mọi hành vi xâm phạm thân thể, danh dự, nhân phẩm của công chức, viên chức và người lao động trong quá trình xử lý kỷ luật.

#### **Điều 4. Các hình thức, hậu quả của việc xử lý trách nhiệm**

1. Người có chức danh tư pháp trong Tòa án nhân dân có những hành vi sai sót trong khi thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao nhưng chưa đến mức xử lý kỷ luật thì có thể xử lý trách nhiệm bằng các hình thức sau:

- a) Kiểm điểm trước cơ quan, đơn vị;
- b) Tạm dừng thực hiện nhiệm vụ;
- c) Dừng việc thực hiện nhiệm vụ;
- d) Tạm dừng việc đề nghị bổ nhiệm lại Thẩm phán;
- đ) Không đề nghị bổ nhiệm lại Thẩm phán.

2. Hậu quả của việc xử lý trách nhiệm

a) Người bị xử lý bằng một trong các hình thức trách nhiệm quy định tại Khoản 1 Điều này không được xem xét, đề nghị người có thẩm quyền khen tặng danh hiệu thi đua từ “Lao động tiên tiến” hoặc hình thức khen thưởng “Giấy khen” trở lên trong năm công tác;

b) Người bị xử lý trách nhiệm bằng một trong các hình thức quy định tại Điểm b, c, d, đ Khoản 1 Điều này, ngoài chịu hậu quả quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này còn có thể phải chịu các hậu quả khác như sau: Không được xem xét quy hoạch chức vụ lãnh đạo, quản lý trong thời gian bị xử lý trách nhiệm; không được xem xét cử đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị hoặc các hình thức đào tạo khác ở trong nước và nước ngoài trong thời gian bị xử lý trách nhiệm; phải tham gia khóa đào tạo lại nghiệp vụ chuyên môn theo quy định của Tòa án nhân dân tối cao; không được xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ lãnh đạo, quản lý; không được tham gia kỳ thi tuyển chọn, nâng ngạch Thẩm phán, kỳ thi chuyển ngạch, nâng ngạch đối với Thư lý, Thẩm tra viên trong thời gian bị xử lý trách nhiệm; hoặc bị bố trí làm công việc khác;

c) Người bị xử lý trách nhiệm bằng hình thức tạm dừng thực hiện nhiệm vụ hoặc tạm dừng việc bổ nhiệm lại có thời hạn trên 01 năm thì bên cạnh việc chịu hậu quả của việc xử lý trách nhiệm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, còn phải tham gia khóa đào tạo lại nghiệp vụ chuyên môn theo quy định của Tòa án nhân dân tối cao.



d) Đối với các Thẩm phán bị xử lý trách nhiệm bằng hình thức tạm dừng việc bổ nhiệm lại. Sau khi hết thời hạn tạm dừng phải có bản tự kiểm điểm đánh giá kết quả rèn luyện, học tập. Thủ trưởng đơn vị căn cứ kết quả kiểm điểm của Thẩm phán, trình Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia xem xét, quyết định;

đ) Thẩm phán bị xử lý trách nhiệm bằng hình thức dừng việc bổ nhiệm lại có thời hạn; hoặc bị xử lý kỷ luật bằng một trong những hình thức kỷ luật quy định tại Điều 8 Quy định này, khi kết thúc nhiệm kỳ thẩm phán tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm; thái độ khắc phục sửa chữa có thể bị xem xét, đề nghị không bổ nhiệm lại thẩm phán.

### **Điều 5. Thẩm quyền xử lý trách nhiệm**

1. Trường hợp Thẩm phán giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý là Chánh án, thì Chánh án Tòa án cấp trên trực tiếp có trách nhiệm xử lý và quyết định hình thức xử lý trách nhiệm.

2. Đối với Phó Chánh án Tòa án, Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý khác hoặc Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bổ nhiệm hoặc được phân cấp quản lý tiến hành xử lý trách nhiệm và quyết định hình thức xử lý trách nhiệm.

3. Trường hợp Thẩm phán có hành vi sai sót, vi phạm bị xử lý trách nhiệm bằng hình thức tạm dừng việc bổ nhiệm lại hoặc không đề nghị bổ nhiệm lại thì do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét, quyết định.

4. Đối với Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký biệt phái, thì người đứng đầu cơ quan nơi công chức được cử đến biệt phái tiến hành xử lý trách nhiệm, quyết định hình thức trách nhiệm và gửi hồ sơ, quyết định xử lý trách nhiệm về cơ quan quản lý Thẩm phán, Thẩm tra viên, thư ký biệt phái.

5. Đối với Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký đã chuyển công tác mới phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, quy chế, quy định của Tòa án, thì người đứng đầu cơ quan quản lý Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký trước đây tiến hành xử lý trách nhiệm, quyết định hình thức trách nhiệm và gửi hồ sơ, quyết định xử lý trách nhiệm về cơ quan đang quản lý Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký.

6. Các vi phạm của Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký trong khi thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao; việc thực hiện quy tắc ứng xử, tác phong, đạo đức, lối sống được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoặc qua đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng thì Ban Thanh tra Tòa án nhân dân tối cao; các cơ quan, đơn vị trong chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao xử lý, đề xuất Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh xem xét xử lý trách nhiệm hoặc quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật để xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định.

**Điều 6. Trình tự, thủ tục xử lý trách nhiệm bằng hình thức kiểm điểm trước cơ quan, đơn vị và tạm dừng, dừng thực hiện nhiệm vụ**



1. Người có thẩm quyền quy định tại Điều 5 Quy định này chịu trách nhiệm tổ chức cuộc họp để người có hành vi sai sót tự kiểm điểm và nhận hình thức trách nhiệm. Việc tổ chức cuộc họp kiểm điểm được tiến hành như sau:

a) Trường hợp cơ quan sử dụng người giữ chức danh tư pháp có đơn vị trực thuộc thì tổ chức cuộc họp kiểm điểm với thành phần dự họp bao gồm đại diện lãnh đạo chính quyền, cấp ủy, công đoàn của cơ quan sử dụng người giữ chức danh tư pháp và toàn thể công chức, viên chức, người lao động của đơn vị trực thuộc. Biên bản cuộc họp kiểm điểm ở đơn vị trực thuộc được gửi đến người đứng đầu cơ quan sử dụng người giữ chức danh tư pháp;

b) Trường hợp cơ quan sử dụng người giữ chức danh tư pháp không có đơn vị trực thuộc thì tổ chức cuộc họp kiểm điểm với thành phần dự họp là toàn thể công chức, viên chức và người lao động của cơ quan sử dụng người giữ chức danh tư pháp.

2. Đối với người đứng đầu có sai sót thì người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp của cơ quan sử dụng công chức có trách nhiệm tổ chức họp kiểm điểm và quyết định thành phần dự họp.

3. Người có hành vi vi phạm phải làm bản tự kiểm điểm, trong đó tự nhận hình thức trách nhiệm. Trường hợp người có hành vi vi phạm vắng mặt sau 02 lần thông báo triệu tập mà không có lý do chính đáng thì cuộc họp kiểm điểm vẫn được tiến hành.

4. Nội dung các cuộc họp kiểm điểm người có hành vi vi phạm quy định tại Điều này phải được lập thành biên bản. Biên bản các cuộc họp kiểm điểm phải có kiến nghị áp dụng hình thức xử lý trách nhiệm đối với người có hành vi vi phạm. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc cuộc họp kiểm điểm, biên bản cuộc họp kiểm điểm của cơ quan sử dụng công chức phải được gửi đến người có thẩm quyền xử lý trách nhiệm theo quy định tại Điều 5 của Quy định này.

5. Việc xử lý trách nhiệm đối với người có hành vi vi phạm phải được thể hiện bằng văn bản.

**Điều 7. Trình tự thủ tục xử lý trách nhiệm bằng hình thức tạm dừng đề nghị bổ nhiệm lại hoặc không đề nghị bổ nhiệm lại đối với thẩm phán Tòa án nhân dân các cấp**

1. Cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng Thẩm phán tổ chức cuộc họp kiểm điểm; Thẩm phán có hành vi vi phạm đọc bản tự kiểm điểm; cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng Thẩm phán nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ hành vi vi phạm của thẩm phán, đề nghị thời gian tạm dừng việc bổ nhiệm lại hoặc kiến nghị không bổ nhiệm lại đối với Thẩm phán. Hồ sơ kiểm điểm Thẩm phán gửi đến Tòa án nhân dân tối cao (thông qua Ban Thanh tra) để thẩm tra.

2. Sau khi nhận được hồ sơ kiểm điểm của Tòa án nhân dân nơi Thẩm phán công tác gửi đến; hoặc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, giám sát Thẩm phán, nếu phát hiện Thẩm phán thuộc trường hợp sẽ bị xử lý bằng hình thức trách nhiệm tạm dừng việc bổ nhiệm lại hoặc không đề nghị bổ nhiệm lại thì Ban Thanh tra Tòa án nhân dân tối cao phối hợp Vụ Tổ chức – Cán bộ thẩm tra,



đối chiếu hồ sơ giám sát Thẩm phán, nghiên cứu, đánh giá, đề xuất Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét, quyết định.

3. Căn cứ kết luận của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Ban Thanh tra Tòa án nhân dân tối cao thông báo đến Chánh án Tòa án nhân dân nơi Thẩm phán có hành vi vi phạm đang công tác biết, và lưu hồ sơ giám sát Thẩm phán.

### **Điều 8. Hình thức, hậu quả của việc xử lý kỷ luật**

1. Các hình thức kỷ luật:

a) Khiển trách;

b) Cảnh cáo;

c) Hạ bậc lương (áp dụng đối với công chức);

d) Giáng chức (áp dụng đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý);

đ) Cách chức (áp dụng đối với công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý; công chức giữ chức danh Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký);

e) Buộc thôi việc.

2. Hậu quả của việc xử lý kỷ luật

a) Người bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách đến cách chức thì không thực hiện việc nâng ngạch, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực; hết thời hạn này, nếu không vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì tiếp tục thực hiện nâng ngạch, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm theo quy định của pháp luật;

b) Người bị xử lý kỷ luật không được xét thi đua trong năm có quyết định thi hành kỷ luật, bị kéo dài thời hạn nâng lương tùy thuộc hình thức kỷ luật đã áp dụng theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật viên chức và Bộ luật lao động đồng thời trong năm đó xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ;

c) Người đang trong thời gian bị xem xét kỷ luật thì không được ứng cử, đề cử, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, đào tạo, bồi dưỡng, thi nâng ngạch, chuyển ngạch, giải quyết nghỉ hưu hoặc thôi việc;

d) Người bị kỷ luật cách chức do tham nhũng thì không được bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý;

đ) Xem xét việc không bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ quản lý, chức danh tư pháp theo quy chế, quy định của Tòa án về công tác tổ chức cán bộ.

### **Điều 9. Thời hiệu, thời hạn xử lý kỷ luật, các trường hợp chưa xem xét xử lý kỷ luật, miễn trách nhiệm kỷ luật, thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật**

Thời hiệu, thời hạn xử lý kỷ luật, nguyên tắc xử lý kỷ luật, các trường hợp chưa xem xét xử lý kỷ luật, miễn trách nhiệm kỷ luật, thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật áp dụng tương ứng theo quy định của Luật Cán bộ, công chức năm 2008, Luật Viên chức, Bộ luật lao động năm 2012, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014, các văn bản hướng dẫn thi hành của Chính phủ và của Tòa án nhân dân tối cao.



## **Điều 10. Xác định lỗi, tính chất, mức độ hậu quả của hành vi vi phạm**

1. Việc xác định lỗi, tính chất, mức độ hậu quả của hành vi vi phạm là ít nghiêm trọng, nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng do Hội đồng kỷ luật hoặc do người có thẩm quyền xử lý trách nhiệm, kỷ luật (trong trường hợp không thành lập Hội đồng kỷ luật) xem xét, quyết định trên cơ sở quy định của pháp luật và quy chế, quy định của Tòa án nhân dân, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Tòa án nhân dân, tình hình chính trị tại địa phương, thiệt hại xảy ra trên thực tế và mức độ ảnh hưởng xấu đến uy tín của cơ quan, đơn vị và của bản thân người vi phạm.

2. Việc xác định lỗi, tính chất, mức độ hậu quả căn cứ vào nhận xét, đánh giá của bản án, quyết định của Tòa án có thẩm quyền đã hủy, sửa bản án, quyết định đó.

## **CHƯƠNG II**

### **XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM, KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THẨM PHÁN**

#### **Điều 11. Những sai sót, vi phạm của Thẩm phán khi thực hiện nhiệm vụ dẫn đến việc ra bản án, quyết định bị hủy do lỗi chủ quan**

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ việc ra bản án hoặc quyết định bị hủy do lỗi chủ quan nhưng chưa đến mức xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì bị xử lý như sau:

1. Trong một năm công tác có số bản án, quyết định bị hủy từ 1,16 % đến 1,5 % so với tổng số vụ, việc đã giải quyết, xét xử do lỗi chủ quan thì bị xử lý trách nhiệm bằng hình thức kiểm điểm trước cơ quan, đơn vị.

2. Trong một năm công tác có số bản án, quyết định bị hủy trên 1,5 % đến 2 % so với tổng số vụ, việc đã giải quyết, xét xử do lỗi chủ quan thì bị xử lý trách nhiệm bằng hình thức tạm dừng việc thực hiện nhiệm vụ 06 tháng để học tập, rèn luyện, khắc phục.

3. Thẩm phán có hành vi sai sót, vi phạm ở mức độ sau đây thì bị xử lý trách nhiệm bằng hình thức dừng việc thực hiện nhiệm vụ.

a) Trong một năm công tác có số bản án, quyết định bị hủy trên 3% so với tổng số vụ việc đã giải quyết do lỗi chủ quan;

b) Ra bản án tuyên bị cáo phạm tội, nhưng sau đó có bản án hoặc quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền kết luận bị cáo đó không phạm tội;

c) Trong một năm có vụ việc bỏ lọt tội phạm;

d) Ra bản án, quyết định sai gây thiệt hại làm cho Tòa án phải bồi thường theo quy định của pháp luật về bồi thường Nhà nước;

đ) Thẩm phán có bản án, quyết định bị hủy vì rõ ràng sai trong việc: đánh giá chứng cứ, vi phạm nghiêm trọng tố tụng, áp dụng sai pháp luật gây thiệt hại đến tài sản Nhà nước, quyền lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân hoặc gây ảnh hưởng đến uy tín Tòa án.



4. Trong nhiệm kỳ, thẩm phán có tỷ lệ bản án, quyết định bị Tòa án cấp trên hủy trong các trường hợp sau đây thì bị xử lý trách nhiệm bằng hình thức tạm dừng đề nghị bổ nhiệm lại.

a) Thẩm phán có tổng số vụ, việc được giao giải quyết, xét xử từ 100 vụ, việc đến dưới 800 vụ, việc nếu trong đó số vụ, việc bị hủy chiếm tỷ lệ từ 1,16% đến dưới 3%;

b) Thẩm phán có tổng số vụ, việc được giao giải quyết, xét xử từ 800 vụ, việc đến dưới 1000 vụ, việc nếu trong đó số vụ, việc bị hủy chiếm tỷ lệ từ 1,18% đến dưới 3%;

c) Thẩm phán có tổng số vụ, việc được giao giải quyết, xét xử từ 1000 vụ, việc trở lên nếu trong đó số vụ, việc bị hủy chiếm tỷ lệ từ 1,2% đến dưới 3%;

d) Thẩm phán có tổng số vụ, việc được giao giải quyết, xét xử dưới 100 vụ, việc nếu trong đó số vụ, việc bị hủy chiếm tỷ lệ từ 1,16 % đến dưới 3%. Trong trường hợp này, mỗi bản án, quyết định (01 vụ, việc) bị hủy được tính tỷ lệ bằng 0,1%.

5. Trong nhiệm kỳ Thẩm phán có tỷ lệ bản án, quyết định bị hủy ở mức sau đây thì không được đề nghị bổ nhiệm lại Thẩm phán.

a) Tổng số bản án, quyết định bị hủy do lỗi chủ quan trên 3% so với tổng số vụ việc đã giải quyết;

b. Bản án, quyết định bị hủy vì rõ ràng sai trong việc: đánh giá chứng cứ, vi phạm nghiêm trọng tố tụng, áp dụng sai pháp luật gây thiệt hại đến tài sản nhà nước, quyền lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân hoặc gây ảnh hưởng đến uy tín Tòa án.

6. Việc tính lỗi của các Thẩm phán trong Hội đồng xét xử được thực hiện như sau:

a) Đối với Thẩm phán chủ tọa phiên tòa có 01 bản án, quyết định bị sửa, bị hủy thì tính là 01 vụ (01 lỗi);

b) Đối với các Thẩm phán còn lại, mỗi bản án, quyết định bị sửa, bị hủy thì tính bằng  $\frac{1}{2}$  vụ ( $\frac{1}{2}$  lỗi).

## **Điều 12. Quy định về thời gian tạm dừng đề nghị bổ nhiệm lại Thẩm phán**

Thời gian Thẩm phán bị tạm dừng việc đề nghị bổ nhiệm lại theo quy định tại Khoản 4 Điều 11 của Quy định này được xác định như sau:

1. Trường hợp Thẩm phán có bản án, quyết định bị hủy trên tổng số vụ, việc được giao giải quyết trong nhiệm kỳ chiếm tỷ lệ từ 1,16% đến 1,2% thì bị dừng việc bổ nhiệm lại trong thời hạn 06 tháng;

2. Trường hợp Thẩm phán có bản án, quyết định bị hủy trên tổng số vụ, việc được giao giải quyết trong nhiệm kỳ chiếm tỷ lệ từ trên 1,2 % đến 1,5 % thì bị dừng việc bổ nhiệm lại trong thời hạn 09 tháng;



3.Trường hợp Thẩm phán có bản án, quyết định bị hủy trên tổng số vụ, việc được giao giải quyết trong nhiệm kỳ chiếm tỷ lệ từ trên 1,5% đến 2% thì bị dừng việc bổ nhiệm lại trong thời hạn 12 tháng;

4. Trường hợp Thẩm phán có bản án, quyết định bị hủy trên tổng số vụ, việc được giao giải quyết trong nhiệm kỳ chiếm tỷ lệ từ trên 2% đến dưới 3% thì bị dừng việc bổ nhiệm lại trong thời hạn 18 tháng.

**Điều 13 Những sai sót, vi phạm khi thực hiện nhiệm vụ Thẩm phán để xảy ra bản án, quyết định bị sửa do lỗi chủ quan**

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ, việc nhưng ra bản án hoặc quyết định bị sửa do lỗi chủ quan nhưng chưa đến mức bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì bị xử lý trách nhiệm theo quy định tại Điều 11 Quy định này. Trách nhiệm đối với 1 bản án, quyết định bị sửa tính bằng  $\frac{1}{2}$  bản án, quyết định bị hủy.

**Điều 14. Những sai sót, vi phạm khi thực hiện nhiệm vụ Thẩm phán để xảy ra bản án, quyết định bị hủy, bị sửa do lỗi chủ quan**

Trong một năm hoặc trong một nhiệm kỳ, Thẩm phán vừa có bản án, quyết định bị hủy, vừa có bản án, quyết định bị sửa do lỗi chủ quan thì xử lý trách nhiệm theo quy định tại Điều 11, Điều 13 Quy định này.

**Điều 15. Trách nhiệm của Thẩm phán trong trường hợp chậm đưa vụ việc ra giải quyết, xét xử theo quy định**

Thẩm phán được phân công xét xử các vụ việc hình sự, hành chính; giải quyết vụ việc dân sự nhưng để quá hạn luật định thì xử lý trách nhiệm như sau:

1. Để một vụ, việc quá hạn từ 06 tháng trở lên nhưng không có lý do chính đáng thì bị kiểm điểm trước cơ quan, đơn vị.

2. Để từ hai vụ, việc trở lên quá hạn từ 06 tháng trở lên hoặc 01 vụ, việc quá hạn từ 09 tháng trở lên nhưng không có lý do chính đáng thì bị xử lý trách nhiệm bằng hình thức kiểm điểm trước cơ quan, đơn vị và không được phân công giải quyết vụ việc mới cho đến khi giải quyết xong các vụ, việc quá hạn.

3. Để từ 2 vụ, việc trở lên quá thời hạn 01 năm nhưng không có lý do chính đáng thì bị xử lý trách nhiệm bằng hình thức tạm dừng việc xét xử trong thời hạn 18 tháng.

**Điều 16. Trách nhiệm của Thẩm phán trong trường hợp áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, hình phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ, phạt tiền (hình phạt chính) không đúng theo quy định của pháp luật.**

Thẩm phán áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, hình phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ, phạt tiền (hình phạt chính) không đúng theo quy định của pháp luật thì xử lý như sau:

1. Trong một năm Thẩm phán áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, hình phạt cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ không đúng quy định của pháp luật đối với 01 bị cáo thì bị xử lý trách nhiệm bằng hình thức kiểm điểm trước cơ quan, đơn vị.



2. Trong một năm, Thẩm phán áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, hình phạt cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ không đúng theo quy định của pháp luật đối với 02 bị cáo thì bị xử lý trách nhiệm bằng hình thức tạm dừng việc thực hiện nhiệm vụ trong thời hạn từ 06 tháng đến 09 tháng.

3. Trong một năm, Thẩm phán áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, hình phạt cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ không đúng theo quy định của pháp luật đối với 3 bị cáo thì bị xử lý trách nhiệm bằng hình thức dừng việc thực hiện nhiệm vụ.

4. Thẩm phán áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, hình phạt cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ không đúng theo quy định của pháp luật đối với 01 bị cáo phạm tội tham nhũng hoặc đối với bị cáo phạm tội khác nhưng gây dư luận xấu thì bị xử lý trách nhiệm bằng hình thức dừng việc thực hiện nhiệm vụ.

5. Trong một nhiệm kỳ, Thẩm phán áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, hình phạt cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ không đúng theo quy định của pháp luật đối với 02 bị cáo thì bị xử lý trách nhiệm bằng hình thức tạm dừng đề nghị bổ nhiệm lại Thẩm phán trong thời hạn 18 tháng.

6. Trong một nhiệm kỳ, Thẩm phán có hành vi sau đây thì bị xử lý trách nhiệm bằng hình thức không đề nghị bổ nhiệm lại Thẩm phán:

a) Áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, hình phạt cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ không đúng theo quy định của pháp luật đối với 03 bị cáo;

b) Áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, hình phạt cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ rõ ràng không đúng theo quy định của pháp luật đối với bị cáo phạm tội tham nhũng hoặc đối với bị cáo phạm tội khác nhưng gây dư luận xấu.

### **Điều 17. Thẩm phán ra hoặc không ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không đúng theo quy định của pháp luật**

1. Thẩm phán ra hoặc không ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không đúng theo quy định của pháp luật thì bị xử lý trách nhiệm bằng hình thức kiểm điểm trước cơ quan, đơn vị.

2. Thẩm phán ra hoặc không ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không đúng theo quy định của pháp luật gây thiệt hại phải bồi thường theo Luật bồi thường nhà nước thì bị xử lý trách nhiệm bằng hình thức dừng việc thực hiện nhiệm vụ và không được xem xét đề nghị bổ nhiệm lại Thẩm phán.

### **Điều 18. Thẩm phán thiếu trách nhiệm làm hư hỏng hoặc mất hồ sơ tài liệu**

1. Thẩm phán thiếu trách nhiệm trong việc giữ gìn, bảo quản làm hư hỏng hồ sơ vụ việc có thể bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách;

2. Thẩm phán thiếu trách nhiệm làm mất hồ sơ vụ việc có thể bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo;



3. Thẩm phán thiếu trách nhiệm làm mất hồ sơ vụ việc gây hậu quả nghiêm trọng đến việc giải quyết vụ việc thì có thể bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cách chức Thẩm phán.

**Điều 19. Thẩm phán vi phạm về tác phong, đạo đức, lối sống; quy tắc ứng xử của Tòa án nhân dân**

1. Thẩm phán có một trong những hành vi sau đây, gây hậu quả ít nghiêm trọng thì có thể bị xử lý trách nhiệm bằng hình thức kiểm điểm trước cơ quan, đơn vị:

a) Không có mặt tại phòng xử án theo thời gian ghi trong quyết định đưa vụ việc ra giải quyết, xét xử hoặc giấy triệu tập phiên tòa mà không có lý do chính đáng, để người tiến hành, tham gia tố tụng phải chờ, gây bức xúc làm mất trật tự cơ quan, đơn vị;

b) Mặc không đúng trang phục, không đeo thẻ chức danh tư pháp khi tham gia phiên tòa theo đúng quy định của Tòa án nhân dân tối cao;

c) Có hành vi, cử chỉ, thái độ thiếu hòa nhã, công tâm, khách quan, đảm bảo tính công khai, dân chủ, nghiêm minh trong khi giải quyết, xét xử các loại vụ việc; không lắng nghe, tôn trọng ý kiến của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng tại phiên tòa;

d) Khi tham gia giải quyết, xét xử vụ việc Thẩm phán có các hành vi như ngủ gật, sử dụng điện thoại di động, hút thuốc hoặc các hành vi khác làm ảnh hưởng đến sự tôn nghiêm của phiên tòa;

đ) Uống rượu, bia, đồ uống có cồn khác ngay trước và trong giờ làm việc, kể cả vào giờ nghỉ trưa trong ngày làm việc;

e) Vi phạm các quy định khác của pháp luật, quy chế, quy định và Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức của Tòa án nhân dân.

2. Thẩm phán có một trong những hành vi sau đây, gây hậu quả nghiêm trọng thì có thể bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

a) Sử dụng giấy chứng minh chức danh tư pháp, trang phục Thẩm phán vào việc riêng hoặc việc trái pháp luật khác;

b) Cố ý để vợ (chồng), bố mẹ đẻ, bố mẹ vợ (chồng), con, anh chị em ruột của mình tham gia bào chữa hoặc tư vấn đối với những vụ, việc được phân công giải quyết;

c) Có một trong những hành vi vi phạm nêu tại khoản 1 Điều này, đã bị xử lý trách nhiệm bằng hình thức kiểm điểm trước tập thể cơ quan, đơn vị nhưng vẫn tiếp tục vi phạm hoặc gây hậu quả nghiêm trọng;

3. Thẩm phán có một trong những hành vi sau đây thì có thể bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc hạ bậc lương:

a) Tiếp bị can, bị cáo, đương sự hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại địa điểm, thời gian không đúng quy định;



b) Gặp gỡ, ăn uống với đương sự trong vụ việc mà mình được giao giải quyết xét xử;

c) Vi phạm một trong những quy định tại khoản 2 Điều này nhưng gây hậu quả rất nghiêm trọng.

4. Thẩm phán có một trong những hành vi sau đây thì có thể bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cách chức hoặc buộc thôi việc:

a) Tư vấn cho bị can, bị cáo, đương sự hoặc người tham gia tố tụng khác làm cho việc giải quyết, xét xử vụ việc hoặc những việc khác không đúng quy định của pháp luật;

b) Tổ chức, tham gia đánh bạc, gá bạc hoặc các tệ nạn xã hội khác chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Có hành vi bạo lực, gây rối trật tự tại cơ quan, đơn vị hoặc nơi công cộng;

d) Vi phạm một trong những quy định tại khoản 3 Điều này nhưng gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

### **CHƯƠNG III**

#### **XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM, KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THẨM TRA VIÊN**

**Điều 19. Thẩm tra viên vi phạm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao**

1. Thẩm tra viên có một trong những hành vi sau đây, gây hậu quả ít nghiêm trọng thì có thể bị xử lý trách nhiệm bằng hình thức kiểm điểm trước cơ quan, đơn vị:

a) Không hoàn thành chỉ tiêu công tác hàng tháng, quý, năm theo quy định của cơ quan, đơn vị;

b) Vi phạm trong yêu cầu, thu thập, tiếp nhận các tài liệu, chứng cứ do đương sự giao nộp theo quy định của pháp luật tố tụng;

c) Thiếu trách nhiệm trong xây dựng tờ trình, dự thảo các quyết định, báo cáo, công văn và các văn bản khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm tra viên;

d) Đem hồ sơ vụ án, tài liệu trong hồ sơ vụ án ra khỏi cơ quan hoặc sao chụp hồ sơ tài liệu nếu không vì nhiệm vụ được giao hoặc không được sự đồng ý của người có thẩm quyền;

đ) Thiếu trách nhiệm trong việc thực hiện quy định về cấp, giao, gửi hoặc thông báo các quyết định, văn bản tố tụng, văn bản thi hành án hình sự gây ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của đương sự; bị cáo, người bị kết án, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

e) Vi phạm các quy định khác của pháp luật, quy định của Tòa án nhân dân tối cao về chức trách, nhiệm vụ của Thẩm tra viên.



2. Thẩm tra viên có một trong những hành vi sau đây có thể bị xử lý trách nhiệm bằng hình thức tạm dừng thực hiện nhiệm vụ có thời hạn từ 6 tháng trở lên:

a) Không báo cáo hoặc báo cáo sai sự thật hoặc báo cáo không đầy đủ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc.

b) Thiếu trách nhiệm dẫn đến có 01 báo cáo kết quả thẩm tra không phát hiện, đề xuất hoặc không kháng nghị bản án, quyết định của Tòa án có vi phạm pháp luật nghiêm trọng dẫn đến vụ việc có vi phạm nhưng không khắc phục được;

c) Thiếu trách nhiệm dẫn đến có 01 hồ sơ vụ việc quá hạn giám đốc thẩm, tái thẩm dẫn đến vụ việc không thể kháng nghị hoặc ra văn bản trả lời cho đương sự;

d) Vi phạm trong tham mưu, đề xuất người có thẩm quyền ban hành quyết định tạm hoãn thi hành án dân sự trái quy định của pháp luật, gây thiệt hại đến quyền lợi ích của đương sự;

đ) Thiếu trách nhiệm không kịp thời tham mưu, đề xuất hoặc tham mưu, đề xuất sai dẫn đến người có thẩm quyền không ban hành hoặc ban hành 01 quyết định thi hành án, quyết định thi hành án phạt tù, quyết định hoãn hoặc tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù, quyết định giảm hoặc miễn thời gian chấp hành hình phạt tù; các quyết định khác thuộc thẩm quyền của Tòa án trái quy định của pháp luật;

3. Thẩm tra viên có một trong những hành vi sau đây, gây hậu quả nghiêm trọng có thể bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

a) Thiếu trách nhiệm trong việc giữ gìn, bảo quản làm hư hỏng hồ sơ vụ việc;

b) Tiết lộ bí mật Nhà nước, bí mật của Tòa án nhân dân, bí mật công tác của mình trái quy định của pháp luật, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

c) Cản trở, can thiệp trái pháp luật vào việc giải quyết, xét xử vụ án hoặc lợi dụng ảnh hưởng của mình tác động trái pháp luật đến người có trách nhiệm giải quyết vụ án;

d) Gây phiền hà, sách nhiễu trong việc tiếp công dân, giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm;

đ) Vi phạm một trong những quy định nêu tại khoản 1 Điều này đã được người có thẩm quyền xử lý trách nhiệm bằng hình thức kiểm điểm trước cơ quan, đơn vị nhưng vẫn vi phạm hoặc gây hậu quả nghiêm trọng.

4. Thẩm tra viên có một trong những hành vi sau đây có thể bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc hạ bậc lương:

a) Thiếu trách nhiệm làm mất tài liệu, hồ sơ vụ việc;

b) Sử dụng thông tin, tài liệu của cơ quan, đơn vị để vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác;

c) Vi phạm một trong những quy định nêu tại khoản 3 Điều này nhưng gây hậu quả rất nghiêm trọng.

5. Thẩm tra viên có một trong những hành vi sau đây thì có thể bị xử lý kỷ luật bằng hình thức giáng chức, cách chức hoặc buộc thôi việc:



a) Thiếu trách nhiệm làm mất tài liệu, hồ sơ vụ việc gây hậu quả nghiêm trọng đến việc giải quyết vụ việc;

b) Thiếu trách nhiệm dẫn đến trong một năm báo cáo kết quả thẩm tra không phát hiện, đề xuất kháng nghị từ 02 bản án, quyết định của Tòa án có vi phạm pháp luật nghiêm trọng dẫn đến vụ việc có vi phạm nhưng không thể khắc phục được;

c) Thiếu trách nhiệm dẫn đến trong một năm có 2 hồ sơ vụ việc quá hạn giám đốc thẩm không thể kháng nghị hoặc ra văn bản trả lời cho đương sự;

d) Nhận tiền hoặc lợi ích vật chất khác của đương sự nhưng chưa đến mức xử lý trách nhiệm hình sự để tác động đến người có trách nhiệm giải quyết vụ, việc hoặc đề chỉ đạo, giải quyết vụ, việc trái quy định;

đ) Vi phạm một trong những quy định tại khoản 4 Điều này nhưng gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

**Điều 20. Vi phạm về tác phong, đạo đức, lối sống và quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức Tòa án nhân dân**

1. Thẩm tra viên có một trong những hành vi sau đây, gây hậu quả ít nghiêm trọng thì có thể bị xử lý trách nhiệm bằng hình thức kiểm điểm trước cơ quan, đơn vị:

a) Uống rượu, bia, đồ uống có cồn khác ngay trước và trong giờ làm việc, kể cả vào giờ nghỉ trưa trong ngày làm việc;

b) Mặc không đúng trang phục, không đeo thẻ chức danh tư pháp trong giờ hành chính và tại cơ quan, đơn vị công tác hoặc nơi được cử đến công tác theo quy định của Tòa án nhân dân tối cao;

c) Trong giờ làm việc, hoặc tại cuộc họp Thẩm tra viên có các hành vi như ngủ gật, sử dụng điện thoại di động vào việc riêng và các hành vi khác ảnh hưởng đến tư cách, đạo đức, lối sống của cán bộ, công chức Tòa án nhân dân;

d) Vi phạm các quy định khác của pháp luật, quy chế, quy định và Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức của Tòa án nhân dân.

2. Thẩm tra viên có một trong những hành vi sau đây, gây hậu quả nghiêm trọng thì có thể bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

a) Sử dụng thẻ chức danh vào việc riêng hoặc việc trái pháp luật khác;

b) Có ý dễ vợ (chồng), bố mẹ đẻ, bố mẹ vợ (chồng), con, anh chị em ruột của mình tham gia tư vấn đối với những vụ, việc được phân công giải quyết;

c) Có một trong những hành vi vi phạm nêu tại khoản 1 Điều này, đã bị xử lý trách nhiệm bằng hình thức kiểm điểm trước tập thể cơ quan, đơn vị nhưng vẫn tiếp tục vi phạm; hoặc gây hậu quả rất nghiêm trọng.

3. Thẩm tra viên có một trong những hành vi sau đây thì có thể bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc hạ bậc lương:

a) Tiếp bị can, bị cáo, đương sự hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại địa điểm, thời gian không đúng quy định;



b) Gặp gỡ, ăn uống với đương sự trong vụ, việc mà mình được giao giải quyết;

c) Vi phạm một trong những quy định tại khoản 2 Điều này nhưng gây hậu quả rất nghiêm trọng.

4. Thẩm tra viên có một trong những hành vi sau đây thì có thể bị xử lý kỷ luật bằng hình thức giáng chức, cách chức hoặc buộc thôi việc:

a) Tư vấn cho bị can, bị cáo, đương sự hoặc người tham gia tố tụng khác làm cho việc giải quyết, xét xử vụ án hoặc những việc khác không đúng quy định của pháp luật;

b) Tổ chức, tham gia đánh bạc, gá bạc hoặc các tệ nạn xã hội khác chưa đến mức xử lý trách nhiệm hình sự;

c) Có hành vi bạo lực, gây rối trật tự tại cơ quan, đơn vị hoặc nơi công cộng;

d) Vi phạm một trong những quy định tại khoản 3 Điều này nhưng gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

## **CHƯƠNG IV**

### **XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM, KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THƯ KÝ TÒA ÁN**

#### **Điều 21. Thư ký vi phạm trong thực hiện nhiệm vụ được giao**

1. Thư ký có một trong những hành vi sau đây, gây hậu quả ít nghiêm trọng có thể bị xử lý trách nhiệm bằng hình thức kiểm điểm trước cơ quan, đơn vị:

a) Từ chối nhận đơn mà không thuộc các trường hợp được từ chối hoặc cố ý nhận đơn không thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

b) Không ghi biên bản, biên nhận, giấy hẹn cho người nộp đơn, không ghi sổ nhận đơn hoặc không chuyển đơn cho người có thẩm quyền xem xét theo quy định làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, đương sự;

c) Đem hồ sơ vụ án, tài liệu trong hồ sơ vụ án ra khỏi cơ quan hoặc sao chụp hồ sơ tài liệu nếu không vì nhiệm vụ được giao hoặc không được sự đồng ý của người có thẩm quyền;

d) Thiếu trách nhiệm trong thực hiện quy định về cấp, giao, gửi hoặc thông báo các quyết định, văn bản tố tụng, gây ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của đương sự; bị cáo, người bị kết án, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

đ) Ghi không đầy đủ, không đúng sự thật mọi diễn biến tại phiên tòa, phiên hòa giải, phiên họp, biên bản lấy lời khai và các loại biên bản khác khi được người có thẩm quyền phân công;

e) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định của pháp luật về cấp, giao, gửi hoặc thông báo các quyết định, văn bản tố tụng;



g) Vi phạm các quy định khác của pháp luật, quy chế, quy định của Tòa án nhân dân về chức trách, nhiệm vụ của Thư ký.

2. Thư ký có một trong những hành vi sau đây có thể bị xử lý trách nhiệm bằng hình thức tạm dừng thực hiện nhiệm vụ có thời hạn từ 6 tháng trở lên:

a) Thiếu trách nhiệm, dẫn đến trong một năm công tác có từ 02 hành vi vi phạm ghi không đầy đủ, không đúng sự thật mọi diễn biến tại phiên tòa, phiên hòa giải, phiên họp, biên bản lấy lời khai và các loại biên bản khác khi được người có thẩm quyền phân công;

b) Thiếu trách nhiệm, dẫn đến trong một năm công tác có từ 02 hành vi vi phạm quy định về cấp, giao, gửi hoặc thông báo các quyết định, văn bản tố tụng, gây thiệt hại đến quyền lợi ích hợp pháp của đương sự, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ việc.

3. Thư ký có một trong những hành vi sau đây, gây hậu quả nghiêm trọng thì có thể bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

a) Thiếu trách nhiệm trong việc giữ gìn, bảo quản làm hư hỏng hồ sơ vụ, việc;

b) Tiết lộ bí mật Nhà nước, bí mật của Tòa án nhân dân, bí mật công tác của mình trái quy định của pháp luật, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

c) Cản trở, can thiệp trái pháp luật vào việc giải quyết, xét xử vụ án hoặc lợi dụng ảnh hưởng của mình tác động trái pháp luật đến người có trách nhiệm giải quyết vụ án;

d) Gây phiền hà, sách nhiễu trong việc tiếp đương sự trong vụ việc mà mình được phân công giải quyết;

đ) Vi phạm một trong những quy định nêu tại khoản 1 Điều này đã được người có thẩm quyền xử lý trách nhiệm nhưng vẫn tiếp tục vi phạm hoặc gây hậu quả nghiêm trọng.

4. Thư ký có một trong những hành vi sau đây có thể bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc hạ bậc lương:

a) Thiếu trách nhiệm làm mất hồ sơ vụ, việc;

ba) Sử dụng thông tin, tài liệu của cơ quan, đơn vị để vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác;

c) Vi phạm một trong những quy định nêu tại khoản 3 Điều này nhưng gây hậu quả rất nghiêm trọng.

5. Thư ký có một trong những hành vi sau đây thì có thể bị xử lý kỷ luật bằng hình thức giáng chức, cách chức hoặc buộc thôi việc:

a) Thiếu trách nhiệm làm mất hồ sơ vụ, việc gây hậu quả nghiêm trọng đến việc giải quyết vụ, việc;

b) Nhận tiền hoặc lợi ích vật chất khác của đương sự nhưng chưa đến mức xử lý trách nhiệm hình sự để tác động đến người có trách nhiệm giải quyết vụ, việc hoặc để chỉ đạo, giải quyết vụ, việc trái quy định;



c) Vi phạm một trong những quy định tại khoản 4 Điều này nhưng gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

**Điều 22. Vi phạm về phẩm chất đạo đức, tác phong, lối sống; quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức Tòa án nhân dân**

1. Thư ký có một trong những hành vi sau đây, gây hậu quả ít nghiêm trọng thì có thể bị xử lý trách nhiệm bằng hình thức kiểm điểm trước cơ quan, đơn vị:

a) Uống rượu, bia, đồ uống có cồn hoặc sử dụng các chất kích thích khác ngay trước và trong giờ làm việc, kể cả giờ nghỉ trưa trong ngày làm việc;

b) Mặc không đúng trang phục, không đeo thẻ chức danh tư pháp trong giờ làm việc tại cơ quan, đơn vị công tác hoặc tại nơi được cử đến công tác theo quy định của Tòa án nhân dân tối cao;

c) Không có mặt tại cơ quan đơn vị đúng giờ làm việc theo quy định hoặc có mặt nhưng không đến địa điểm làm việc đúng thời gian đã được ấn định mà không có lý do chính đáng làm cho đương sự hoặc những người khác bức xúc, gây mất trật tự cơ quan, đơn vị;

d) Có hành vi, cử chỉ, thái độ thiếu hoà nhã, công tâm, khách quan, không đảm bảo tính công khai, dân chủ, nghiêm minh trong giải quyết, xét xử các loại án; không lắng nghe, tôn trọng ý kiến của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình tiến hành tố tụng;

đ) Ngủ gật, hút thuốc, sử dụng điện thoại, sử dụng các thiết bị điện tử khác vì mục đích cá nhân hoặc có các hành vi khác làm ảnh hưởng đến sự tôn nghiêm của phiên tòa, phiên họp;

e) Vi phạm các quy định khác của pháp luật, quy chế, quy định của Tòa án nhân dân tối cao về phẩm chất đạo đức, tác phong, lối sống và quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức của Tòa án nhân dân.

2. Thư ký có một trong những hành vi sau đây, gây hậu quả nghiêm trọng thì có thể bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

a) Sử dụng thẻ chức danh vào việc riêng hoặc việc trái pháp luật khác;

b) Cố ý đẻ vợ (chồng), bỏ mẹ đẻ, bỏ mẹ vợ (chồng), con, anh chị em ruột của mình tham gia bào chữa hoặc tư vấn đối với những vụ, việc được phân công giải quyết;

c) Che giấu sự thật để không phải từ chối hoặc phải thay đổi trong quá trình tiến hành tố tụng đối với vụ, việc được phân công giải quyết theo quy định của pháp luật;

d) Vi phạm một trong những quy định nêu tại khoản 1 điều này đã được người có thẩm quyền xử lý trách nhiệm nhưng tiếp tục vi phạm hoặc gây hậu quả nghiêm trọng.

3. Thư ký có một trong những hành vi sau đây thì có thể bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc hạ bậc lương:



c) Tiếp bị can, bị cáo, đương sự hoặc những người tham gia tố tụng trong các vụ, việc mà mình được phân công giải quyết không đúng quy định;

c) Gặp gỡ, ăn uống với đương sự trong vụ, việc mà mình được giao giải quyết;

d) Vi phạm một trong những quy định tại khoản 2 Điều này nhưng gây hậu quả rất nghiêm trọng.

4. Thư ký có một trong những hành vi sau đây thì có thể bị xử lý kỷ luật bằng hình thức giáng chức, cách chức hoặc buộc thôi việc:

a) Tư vấn cho bị can, bị cáo, đương sự hoặc người tham gia tố tụng khác làm cho việc giải quyết, xét xử vụ việc hoặc những việc khác không đúng quy định của pháp luật;

b) Tổ chức, tham gia đánh bạc, gá bạc hoặc các tệ nạn xã hội khác chưa đến mức xử lý trách nhiệm hình sự;

c) Có hành vi bạo lực, gây rối trật tự tại cơ quan, đơn vị hoặc nơi công cộng;

d) Vi phạm một trong những quy định tại khoản 3 Điều này nhưng gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

## **CHƯƠNG V**

### **XỬ LÝ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÁC TRONG CÁC TOÀ ÁN NHÂN DÂN**

**Điều 23. Xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách đối với những hành vi vi phạm sau đây nhưng gây hậu quả nghiêm trọng:**

1. Người có một trong những hành vi vi phạm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao:

a) Cố ý gây khó khăn, phiền hà đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong khi giải quyết công việc;

b) Cố ý để vợ (chồng), bố mẹ đẻ, bố mẹ vợ (chồng), con, anh chị em ruột của mình tham gia bào chữa hoặc tư vấn đối với những vụ, việc được phân công chỉ đạo giải quyết;

c) Không thực hiện nhiệm vụ được giao mà không có lý do chính đáng;

d) Tiếp bị can, bị cáo, đương sự hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong các vụ, việc mình có trách nhiệm chỉ đạo giải quyết tại địa điểm, thời gian không đúng quy định.

2. Người có một trong những hành vi vi phạm trong công tác tổ chức cán bộ:

a) Cố ý thực hiện không đúng nguyên tắc, thủ tục, quy trình về công tác cán bộ; làm sai lệch hoặc tự ý sửa chữa tài liệu, hồ sơ công chức, viên chức, người lao động; cố ý nhận xét, đánh giá công chức, viên chức, người lao động không có căn cứ;



b) Cố ý thực hiện tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, nâng ngạch, cử đi học, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại người không đúng, không đủ tiêu chuẩn, điều kiện, vị trí công tác, người đang trong thời gian thi hành quyết định kỷ luật, đang là đối tượng điều tra, thanh tra, kiểm tra về hành vi vi phạm nhưng chưa được kết luận;

c) Cố ý thực hiện hoặc tham mưu việc xử lý kỷ luật người khác mà mình biết rõ là không đúng quy định;

d) Can thiệp, tác động đến tổ chức, cá nhân có thẩm quyền để bản thân hoặc người khác được tuyển dụng, tiếp nhận, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, đi học, nâng ngạch, đi nước ngoài trái quy định.

3. Người có một trong những hành vi vi phạm trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát:

a) Cố ý làm trái quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát;

b) Cố ý thanh tra, kiểm tra, giám sát vượt quá phạm vi, đối tượng, nội dung ghi trong quyết định mà không được người có thẩm quyền cho phép;

c) Lợi dụng hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát để sách nhiễu, gây khó khăn cho đối tượng thanh tra, kiểm tra, giám sát;

d) Cố ý trì hoãn cung cấp văn bản, tài liệu, chứng cứ, số liệu theo yêu cầu của người có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, giám sát hoặc đối phó với đoàn thanh tra, kiểm tra, giám sát dưới mọi hình thức;

đ) Phát hiện hành vi vi phạm trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát can xử lý nhưng cố ý không chỉ đạo, quyết định hoặc không kiến nghị xử lý;

e) Cố ý không thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của mình đối với kết luận hoặc kiến nghị của đoàn thanh tra, kiểm tra, giám sát hoặc của người có thẩm quyền.

4. Người có một trong những hành vi vi phạm trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:

a) Có trách nhiệm giữ bí mật nhưng tiết lộ trái quy định họ tên, địa chỉ, bút tích, những thông tin khác về người tố cáo; hoặc tiết lộ các thông tin, tài liệu, chứng cứ của vụ, việc cho cơ quan hoặc cá nhân không có trách nhiệm biết;

b) Gây phiền hà, sách nhiễu trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc cản trở người khác thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo;

c) Cố ý không thực hiện các yêu cầu, kiến nghị của người có thẩm quyền đối với vấn đề thuộc chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

d) Vì vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác cố ý trì hoãn hoặc trốn tránh trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo;

đ) Viết đơn, thư nặc danh, mạo danh, lợi dụng danh nghĩa tập thể để tố cáo không đúng sự thật, gây mất đoàn kết nội bộ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác;

e) Tham gia khiếu kiện đông người không đúng quy định;



g) Cố ý không chấp hành kết luận, quyết định cuối cùng về giải quyết khiếu nại, tố cáo của người có thẩm quyền.

5. Người có một trong những hành vi vi phạm trong công tác tài chính và công sản, việc thực hành tiết kiệm và phòng, chống tham nhũng, lãng phí:

- a) Sử dụng trái phép tài sản của Nhà nước, của tập thể;
- b) Cho thuê, cho mượn, kinh doanh bằng tài sản Nhà nước trái quy định;
- c) Không thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa tài sản theo dự toán được giao mà không có lý do chính đáng;
- d) Không thực hiện bàn giao tài sản, hoặc bàn giao không đầy đủ, không đúng thời hạn khi có quyết định điều chuyển, thu hồi tài sản cho cơ quan tiếp nhận mà không có lý do chính đáng;
- đ) Không khắc phục thiệt hại, bồi thường, giao nộp tiền, tài sản do vi phạm mà có nhưng không có lý do chính đáng;
- e) Vi phạm các quy định về thanh lý, đấu thầu, mua sắm tài sản;
- g) Vi phạm các quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán kinh phí nhà nước;
- h) Vi phạm quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí.

6. Người có một trong những hành vi vi phạm quy định về bảo vệ bí mật Nhà nước, bí mật của Tòa án nhân dân và bí mật nghiệp vụ:

- a) Vi phạm quy định về bảo vệ bí mật trong việc tiếp nhận, theo dõi, quản lý, chuyển giao, gửi hiện vật, tài liệu được đóng dấu mật, tuyệt mật, tối mật hoặc những việc chưa được phép công bố hoặc công khai;
- b) Cố ý làm lộ thông tin chỉ đạo, xử lý nghiệp vụ cho người không có trách nhiệm;
- c) Mang hồ sơ, tài liệu ra khỏi cơ quan không phải vì thực hiện nhiệm vụ được giao mà không được sự đồng ý của người có thẩm quyền.

7. Kê khai gian dối thành tích của bản thân hoặc của tập thể mình phụ trách để được khen thưởng trong công tác thi đua, khen thưởng.

8. Người có một trong những hành vi vi phạm phẩm chất đạo đức, tác phong, lối sống và quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức Tòa án nhân dân:

- a) Uống rượu, bia, đồ uống có cồn khác ngay trước và trong giờ làm việc, kể cả giờ nghỉ trưa trong ngày làm việc;
- b) Sử dụng trang phục, giấy chứng minh chức danh tư pháp vào việc riêng hoặc việc trái pháp luật khác.

9. Vi phạm các quy định khác của pháp luật, quy chế, quy định của Tòa án và quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức Tòa án gây hậu quả nghiêm trọng.



**Điều 24. Xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc hạ bậc lương đối với những hành vi vi phạm sau đây nhưng gây hậu quả rất nghiêm trọng**

1. Người có một trong những hành vi vi phạm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao:

a) Sử dụng trái phép thông tin, tài liệu của cơ quan, đơn vị để vụ lợi hoặc vì động cơ cá nhân khác;

b) Vì vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác tham mưu, đề xuất với người có thẩm quyền ban hành các quyết định, văn bản hướng dẫn, chỉ đạo cấp dưới trái quy định;

c) Lợi dụng danh nghĩa, phương tiện của cơ quan, trụ sở làm việc nơi mình công tác hoặc phụ trách để bao che, giúp sức cho người vi phạm pháp luật.

2. Người có một trong những hành vi vi phạm trong công tác tổ chức cán bộ:

a) Vì vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác mà điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, kỷ luật, miễn nhiệm, cho thôi việc, cho thôi giữ chức vụ, giải quyết chế độ, chính sách không đúng quy định;

b) Không chấp hành quyết định điều động, phân công nhiệm vụ, quyết định kỷ luật mà không có lý do chính đáng;

c) Bao che cho công chức, viên chức, người lao động có hành vi vi phạm đang bị điều tra, thanh tra, kiểm tra, bị xem xét kỷ luật;

d) Khai gian dối về lý lịch cá nhân để được bổ nhiệm, chuyển đổi vị trí công tác, nâng lương hoặc được hưởng chế độ, chính sách trái quy định;

đ) Nhờ, thuê người khác thi hộ, học hộ.

3. Người có một trong những hành vi vi phạm trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát:

a) Lợi dụng vị trí công tác để can thiệp, áp đặt trái quy định vào hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát, việc thực hiện kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra, kiểm tra, giám sát;

b) Che giấu, chiếm giữ, tiêu hủy tài liệu, vật chứng, sửa chữa, thay đổi, làm sai lệch hồ sơ liên quan đến nội dung thanh tra, kiểm tra, giám sát;

c) Cố ý tiết lộ, cung cấp thông tin, tài liệu về kế hoạch, nội dung thanh tra, kiểm tra, giám sát hoặc về nội dung kết luận thanh tra, kiểm tra, giám sát khi chưa được người có thẩm quyền cho phép;

d) Cố ý báo cáo sai sự thật, kết luận, quyết định hoặc cố ý tham mưu kết luận, quyết định xử lý trái pháp luật để bao che cho người có hành vi vi phạm.

4. Người có một trong những hành vi vi phạm trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:

a) Cố ý làm sai lệch hồ sơ vụ việc trong quá trình thẩm tra, xác minh, kết luận, kiến nghị giải quyết khiếu nại, tố cáo; cố ý báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh không đúng sự thật;

b) Can thiệp trái quy định vào việc giải quyết khiếu nại, tố cáo;



c) Tổ chức, giúp sức, mua chuộc, cưỡng ép người khác thực hiện khiếu nại, tố cáo sai sự thật hoặc tập trung đông người khiếu nại, tố cáo gây rối an ninh, trật tự công cộng.

5. Người có một trong những hành vi vi phạm trong công tác tài chính và công sản, việc thực hành tiết kiệm và phòng, chống tham nhũng, lãng phí:

a) Sử dụng tiền, tài sản của cơ quan, đơn vị để làm quà biếu, tặng, cho sai quy định;

b) Chiếm giữ, cho thuê, cho mượn, sử dụng tài sản công trái quy định của pháp luật;

c) Vì vụ lợi hoặc động cơ cá nhân lập khống giấy tờ, chứng từ để quyết toán, gây thất thoát kinh phí ngân sách, tài sản công.

6. Người có một trong những vi phạm quy định về bảo vệ bí mật Nhà nước, bí mật của Tòa án nhân dân và bí mật nghiệp vụ:

a) Vì vụ lợi cung cấp, tiết lộ trái quy định những thông tin, tài liệu, hiện vật thuộc phạm vi bí mật của Nhà nước, của Tòa án cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

b) Vì vụ lợi phổ biến, tuyên truyền, viết, đăng tải thông tin, tài liệu thuộc phạm vi bí mật của Nhà nước, của Tòa án không đúng đối tượng, phạm vi, thời điểm được phổ biến hoặc công bố.

7. Người có một trong những vi phạm trong công tác thi đua, khen thưởng:

a) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nhận tiền, lợi ích khác nhưng chưa đến mức xử lý trách nhiệm hình sự để tác động trái pháp luật đến việc xét thi đua, khen thưởng hoặc việc ra quyết định khen thưởng, việc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng;

b) Vì động cơ cá nhân không thực hiện đúng quy định hoặc cản trở việc xét khen thưởng, việc chuyển hồ sơ khen thưởng đến cấp có thẩm quyền để quyết định khen thưởng cho cá nhân, tổ chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định;

c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn ra quyết định khen thưởng trái pháp luật;

d) Làm sai lệch hồ sơ, giấy tờ về xét khen thưởng của người khác; cố ý xác nhận sai sự thật về thành tích của cá nhân, tập thể để được khen thưởng.

8. Người có một trong những vi phạm phẩm chất đạo đức, tác phong, lối ông và quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức Tòa án nhân dân:

a) Sửa chữa, làm thay đổi quy cách, kiểu dáng, màu sắc, chất liệu trang phục, giấy chứng minh chức danh tư pháp, thẻ công chức, viên chức trái quy định;

b) Bán, cầm cố, tặng, cho mượn trang phục, giấy chứng minh chức danh tư pháp, thẻ công chức, viên chức dẫn đến người khác sử dụng vào việc trái pháp luật.

9. Người có một trong những vi phạm trong công tác lãnh đạo, quản lý (đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý):

a) Bao che cho cấp dưới hoặc người được mình ủy quyền làm trái quy định;



- b) Cố ý chỉ đạo trái thẩm quyền, không đúng căn cứ pháp luật đối với cấp dưới;
- c) Cố ý không báo cáo hoặc báo cáo sai sự thật với cấp có thẩm quyền về hành vi vi phạm pháp luật.

10. Vi phạm một trong những quy định tại Điều 23 của Quy định này nhưng gây hậu quả rất nghiêm trọng.

**Điều 25. Xử lý kỷ luật bằng hình thức giáng chức, cách chức hoặc buộc thôi việc đối với những vi phạm sau đây nhưng gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng**

1. Nhận tiền hoặc lợi ích vật chất khác chưa đến mức xử lý trách nhiệm hình sự để tác động đến người có trách nhiệm giải quyết vụ, việc hoặc để chỉ đạo, giải quyết vụ, việc trái quy định trong khi thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Người có một trong những hành vi vi phạm trong công tác tổ chức cán bộ:

a) Cố ý làm trái các quy định về luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức, người lao động nhằm trù dập công chức, viên chức, người lao động;

b) Môi giới, đưa, nhận tiền, tài sản, lợi ích vật chất khác trong tuyển dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, bố trí công tác, nâng ngạch trái quy định.

3. Người có một trong những hành vi vi phạm trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát:

a) Chống đối, cản trở, mua chuộc, trả thù, trù dập, khống chế, vu khống người làm nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, người cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ cho hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát;

b) Sử dụng dự thảo kết luận thanh tra, kiểm tra, giám sát để vụ lợi.

4. Người có một trong những hành vi vi phạm trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:

a) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn, vị trí công tác để cung cấp thông tin hoặc để khiếu nại, tố cáo sai sự thật;

b) Đe dọa, trả thù, trù dập, xúc phạm, vu khống người làm nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo, người phát hiện, báo cáo, tố cáo, cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ về hành vi tham nhũng, tiêu cực.

5. Vi động cơ chính trị phát tán thông tin, tài liệu, hiện vật có nội dung thuộc bí mật của Nhà nước, bí mật của Tòa án trên mạng viễn thông, Internet và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

6. Môi giới, đưa, nhận tiền, tài sản, lợi ích vật chất khác trong việc xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trái quy định của pháp luật.

7. Người có một trong những vi phạm phẩm chất đạo đức, tác phong, lối ông và quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức Tòa án nhân dân:

a) Tổ chức, tham gia đánh bạc, gá bạc hoặc các tệ nạn xã hội khác;



b) Có hành vi bạo lực, gây mất trật tự tại cơ quan, đơn vị hoặc tại nơi công cộng.

8. Người có một trong những vi phạm trong công tác lãnh đạo, quản lý:

a) Trong 02 năm liền đề đơn vị không hoàn thành từ 50% số chỉ tiêu, kế hoạch đã đề ra;

b) Bố trí bố mẹ đẻ, bố mẹ vợ (chồng), vợ (chồng), con, anh chị em ruột của mình giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và làm những công việc trong cơ quan, đơn vị do mình trực tiếp phụ trách trái quy định, đã được người có thẩm quyền yêu cầu thực hiện đúng nhưng vẫn tiếp tục vi phạm;

c) Xúi giục, giúp sức cho hành vi vi phạm của cấp dưới.

9. Vi phạm một trong những quy định tại Điều 24 của Quy định này nhưng gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

## **CHƯƠNG VI**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 26. Hiệu lực thi hành**

Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

#### **Điều 27. Tổ chức thực hiện**

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Toà án nhân dân tối cao, Chánh án Toà án nhân dân cấp cao, Chánh án Toà án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Toà án nhân dân cấp huyện quán triệt và triển khai thực hiện Quy định này đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý.

2. Ban Thanh tra Toà án nhân dân tối cao có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này. Việc sửa đổi, bổ sung Quy định này do Chánh án Toà án nhân dân tối cao quyết định./.